TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 597/2024/DS – ST
Ngày: 22/8/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- ***Thư ký Tòa án:*** Ông Vũ Hoàng Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn:*** Bà Đặng Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 244/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty T;

Địa chỉ: 91 P, phường B, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Thùy D (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng số A, tầng B, Tòa nhà số 793/49/1 S, Phường T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 04/2024/GUQ-MAFC ngày 01/01/2024 của Công ty T và danh sách khách hàng ủy quyền cho Công ty L; Giấy ủy quyền số 012023/UQ-Luật TNT ngày 01/3/2023 của Giám đốc Công ty L cho ông

Nguyễn Tất T – Phó Giám đốc và Giấy ủy quyền ngày 02/01/2024 của Công ty L do ông Nguyễn Tất T – Phó Giám đốc ủy quyền cho bà Lâm Thị Thùy D).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thanh T – sinh năm 1993; (vắng mặt)

Địa chỉ: 22/2 Ấp V, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao mộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là bà Lâm Thị Thùy D trình bày:

Ngày 18/08/2022 Công ty T (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng tín dụng số: 3511854 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Trần Thị Thanh T với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Sau khi ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Trần Thị Thanh T. Theo Hợp đồng tín dụng, bà Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 2.027.309 đồng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 25/09/2022 đến ngày 25/08/2024.

Sau khi được giải ngân bà Trần Thị Thanh T đã thanh toán 12.235.618 đồng (6 kỳ). Tuy nhiên, từ ngày 26/02/2023 bà Trần Thị Thanh T đã không thanh toán/thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty đã giải ngân.

Công ty đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị bà Trần Thị Thanh T thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho bà Trần Thị Thanh T biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, bà Trần Thị Thanh T vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng bà Trần Thị Thanh T vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc bà Trần Thị Thanh T thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tính đến ngày 22/8/2024 là: 48.014.869 đồng (Bốn mươi tám triệu không trăm mười bốn ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 26.738.153 đồng, số tiền lãi trong hạn là 9.596.660 đồng, số tiền lãi quá hạn là 10.758.155 đồng, số tiền lãi chậm trả là 921.901 đồng.

Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 23/8/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị Thanh T vắng mặt, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Toà án đã triệu tập, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Trong quá trình tố tụng, do bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3.2] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 3511854, điều lệ Công ty T, lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng, bảng kê tính lãi của bà Trần Thị Thanh T và các tài liệu khác do Công ty T cung cấp và lời khai của Công ty T thì có cơ sở xác định:

[3.2.1] Ngày 18/08/2022 Công ty T (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng tín dụng số: 3511854 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Trần Thị Thanh T với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất

44%/năm. Sau khi ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Trần Thị Thanh T. Theo Hợp đồng tín dụng, bà Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 2.027.309 đồng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 25/09/2022 đến ngày 25/08/2024. Sau khi được giải ngân bà Trần Thị Thanh T đã thanh toán 12.235.618 đồng (6 kỳ). Tuy nhiên, từ ngày 26/02/2023 bà Trần Thị Thanh T đã không thanh toán/thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty đã giải ngân.

[3.2.2] Như vậy, tính đến ngày 22/8/2024 là: 48.014.869 đồng (Bốn mươi tám triệu không trăm mười bốn ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 26.738.153 đồng, số tiền lãi trong hạn là 9.596.660 đồng, số tiền lãi quá hạn là 10.758.155 đồng, số tiền lãi chậm trả là 921.901 đồng.

[3.3] Từ đó, căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng 2024, Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận định có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T và buộc bà T trả cho Công ty T số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/8/2024 là: 48.014.869 đồng (Bốn mươi tám triệu không trăm mười bốn ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 26.738.153 đồng, số tiền lãi trong hạn là 9.596.660 đồng, số tiền lãi quá hạn là 10.758.155 đồng, số tiền lãi chậm trả là 921.901 đồng. Ngoài ra bà T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 23/8/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.400.743 đồng (Hai triệu bốn trăm ngàn bảy trăm bốn mươi ba đồng). Trả lại cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

1.1. Bà Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 3511854 về việc cấp tín dụng cho bà Trần Thị Thanh T với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/8/2024 là: 48.014.869 đồng (Bốn mươi tám triệu không trăm mười bốn ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 26.738.153 đồng, số tiền lãi trong hạn là 9.596.660 đồng, số tiền lãi quá hạn là 10.758.155 đồng, số tiền lãi chậm trả là 921.901 đồng.

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Ngoài ra, bà Trần Thị Thanh T còn phải trả cho Công ty T tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 23/8/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên theo mức lãi suất, phí tín dụng quy định của Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 3511854 ngày 18/08/2022 giữa Công ty T và bà Trần Thị Thanh T.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.400.743 đồng (Hai triệu bốn trăm ngàn bảy trăm bốn mươi ba đồng) do bà Trần Thị Thanh T chịu. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 950.419 đồng (Chín trăm năm mươi ngàn bốn trăm mười chín đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số BLTU/23P/0024454 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VSKND H. Hóc Môn;
- Chi cục THADS H. Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật